

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kỷ niệm 76 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ (28/8/1945 - 28/8/2021)

(Kèm theo Công văn số: /BNV-VP ngày tháng 8 năm 2021 Bộ Nội vụ)

Phần I

BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA BỘ NỘI VỤ

I. Bối cảnh quốc tế

Ngày 01/9/1939, phát xít Đức nổ súng tấn công Ba Lan, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, đưa nhân loại vào thảm họa tàn khốc chưa từng có; đồng thời là nhân tố làm thay đổi căn bản diễn trình lịch sử thế giới nói chung và vận mệnh của dân tộc Việt Nam nói riêng.

Ngày 10/6/1940, quân Đức tấn công xâm lược Pháp và nhanh chóng đè bẹp sự kháng cự của quân đội Pháp. Ngày 22/6/1940, nước Pháp buộc phải ký Hiệp định đình chiến, đầu hàng phát xít Đức. Ở Đông Dương, thực dân Pháp hoang mang cực độ, tìm cách duy trì địa vị thống trị của chúng bằng cách tăng cường khủng bố phong trào yêu nước và cách mạng. Mặt khác, chúng từng bước đầu hàng phát xít Nhật, mở cửa cho quân Nhật vào chiếm đóng Đông Dương. Như vậy, từ tháng 9/1940, nước ta rơi vào cảnh "một cô hai chồng". Toàn dân tộc bị dồn nén dưới ách thống trị của hai kẻ thù ngoại bang là phát xít Nhật và thực dân Pháp.

Trong khi đó, diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng trở nên bất lợi hơn cho phe Trục phát xít. Trước sức tấn công như vũ bão của Hồng quân Liên Xô và liên quân Đồng minh, phát xít Đức ở châu Âu và phát xít Nhật ở châu Á ngày càng bị đẩy gần tới chỗ diệt vong. Trong thế thua toàn cục đó, tối ngày 09/3/1945, quân Nhật quyết định đảo chính, nhanh chóng lật đổ thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương để rảnh tay đối phó với quân Đồng minh.

II. Bối cảnh trong nước

Trước những biến chuyển mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước, từ cuối năm 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương, lãnh tụ chính trị, Bộ tham mưu chiến đấu của cách mạng Việt Nam đã kịp thời nhận định tình hình và điều chỉnh sự chỉ đạo chiến lược, hướng toàn bộ cuộc vận động cách mạng vào mục tiêu giải phóng dân tộc.

Đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về tới Cao Bằng, chọn Pác Bó làm nơi xây dựng căn cứ chỉ huy cách mạng Việt Nam. Tại Pác Bó, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941 đã diễn ra Hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Đảng, hoàn thiện chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam cho phù hợp với tình hình và yêu cầu khách quan của lịch sử. Hội nghị Trung ương VIII quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), hình thức mới của Mặt trận dân tộc thống nhất do Đảng lãnh đạo để tập hợp đông đảo nhất, rộng rãi nhất các giai cấp, tầng lớp Nhân dân Việt Nam vì mục đích cứu quốc, giành độc lập dân tộc. Điều đặc biệt quan trọng là tại Hội nghị này, Trung ương Đảng đã tập trung thảo luận về khả năng và phương thức tiến hành một cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Hội nghị khẳng định: *"Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang"*.

Dưới sự lãnh đạo và tổ chức của Đảng và Mặt trận Việt Minh, phong trào kháng Nhật, cứu quốc đã dâng lên mạnh mẽ ở cả nông thôn và thành thị, nhất là ở các tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ. Trong tình hình đó, nhằm thống nhất lực lượng, thống nhất chỉ huy và hành động, đưa cao trào cách mạng phát triển lên một bước cao hơn, ngày 15/4/1945, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định triệu tập Hội nghị quân sự Bắc Kỳ. Hội nghị đã diễn ra trong 05 ngày tại huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang), do Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì. Một trong những vấn đề quan trọng mà Hội nghị đã tập trung thảo luận chính là chỉ đạo việc chuẩn bị giành chính quyền và thành lập chính quyền cách mạng.

Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh đã ra Chỉ thị quan trọng về việc thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng, Ủy ban nhân dân cách mạng và Ủy ban khởi nghĩa. Chỉ thị xác định rõ: *"Trong tình thế chính quyền đế quốc có chỗ tan rã, có chỗ không được ổn định như ở nước ta ngày nay, Ủy ban dân tộc giải phóng là hình thức tiền Chính phủ, trong đó Nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền cách mạng"*.

III. Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của Bộ Nội vụ

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng và theo Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh về việc triệu tập một cuộc Đại hội đại biểu Quốc dân Việt Nam, ngày 16/8/1945, tại đình Tân Trào, Quốc dân Đại hội đã khai mạc. Hơn 60 đại biểu đại diện cho các giới, các tầng lớp Nhân dân yêu nước từ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và kiều bào ở nước ngoài, tượng trưng cho khối đại đoàn kết dân tộc đã về dự Đại hội. Đại hội nhất trí ủng hộ đề nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương về việc phát động cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc và thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Đại hội cũng nhất trí cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch. Ủy ban có nhiệm vụ chỉ huy cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền và khi điều kiện cho phép thì chuyển thành Chính phủ lâm thời, *"... thay mặt quốc dân mà giao thiệp với các nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước"*.

Trong giờ phút quyết liệt đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước vùng lên khởi nghĩa, giành lấy chính quyền.

Theo lời hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã nhất tề vùng lên lật đổ chính phủ bù nhìn, tay sai của phát xít Nhật, lập nên chính quyền cách mạng. Ngày 15/8/1945, tại Hà Nội, Ủy ban quân sự cách mạng đã được thành lập để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19/8/1945, cuộc mít tinh khổng lồ của khoảng 200.000 người đã nhanh chóng biến thành cuộc biểu tình vũ trang quần chúng giành chính quyền. Ngày 20/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng Bắc Bộ, Ủy ban nhân dân cách mạng Hà Nội được thành lập và ra mắt Nhân dân. Ngày 23/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên tổ chức một cuộc mít tinh khổng lồ với sự tham gia của hàng vạn người, tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng Thừa Thiên – Huế. Ngày

25/8/1945, Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ cũng đã được thành lập và ra mắt Nhân dân...

Như vậy, chỉ trong khoảng hai tuần lễ, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đã giành thắng lợi căn bản trên phạm vi toàn quốc. Tại hầu hết các tỉnh, thành phố, huyện, xã, chính quyền cách mạng đã được thành lập.

Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945 đã đập tan chính quyền của bọn đế quốc và phong kiến tay sai thống trị gần một trăm năm, xoá bỏ vĩnh viễn chế độ quân chủ tồn tại hàng ngàn năm, chế độ thuộc địa nửa phong kiến sụp đổ. Thắng lợi này đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Ngày 27/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc Giải phóng được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời ra Tuyên cáo nêu rõ: *“Nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam hết sức nặng nề. Làm sao cho Chính phủ lâm thời tiêu biểu được được Mặt trận Dân tộc thống nhất một cách rộng rãi và đầy đủ. Bởi vậy, Ủy ban Dân tộc Giải phóng đã quyết định tự cải tổ, mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ đứng cùng nhau gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà Quốc dân đã giao phó cho”*.

Chính phủ lâm thời có 15 vị Bộ trưởng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Cơ cấu Chính phủ gồm 13 bộ, trong đó có Bộ Nội vụ do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng. Như vậy, **ngày 28/8/1945 đã đi vào lịch sử, là ngày khai sinh của Bộ Nội vụ và đánh dấu sự ra đời của ngành Tổ chức nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.**

Phần II

CHẶNG ĐƯỜNG 76 NĂM XÂY DỰNG - PHÁT TRIỂN CỦA BỘ NỘI VỤ VÀ NGÀNH TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

I. Thời kỳ Chính phủ lâm thời (1945 - 1946)

Ngay sau khi thành lập, Bộ Nội vụ đã khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao như: chuẩn bị các điều kiện và tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội; nghiên cứu thành lập các tổ chức của Chính phủ; xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền địa phương các cấp; xây dựng đội ngũ công chức cách mạng; thiết lập chế độ công chức mới; bảo đảm trật tự, an ninh xã hội, bảo vệ Đảng, Chính phủ trước sự chống phá của kẻ thù.

Một trong những biện pháp cải tổ bộ máy hành chính công quyền đầu tiên của Chính phủ là xoá bỏ các ngạch quan lại cũ của bộ máy chính quyền thực dân, tổ chức hệ thống các cơ quan chính quyền mới. Ngày 03/10/1945, theo đề nghị của Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ra Sắc lệnh số 41/SL quy định tất cả các công sở và các cơ quan thuộc phủ Toàn quyền Đông Dương đã thành lập ở Việt Nam đều bị bãi bỏ. Để khắc phục tình trạng thiếu cán bộ, công chức thông thạo nghiệp vụ hành chính công; đồng thời, nêu cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, Sắc lệnh này

cũng quy định việc tuyển chọn và sử dụng nhân viên, công chức của hệ thống chính quyền cũ. Theo đó, Sắc lệnh quy định chuyển giao nhân viên của Toà công chức phủ Toàn quyền, Ty Pháp chế và Hành chính, Ty Hành chính tổ tụng và Hành chính kiểm sát, Ty Nội chính thuộc tòa Chính trị phủ Toàn quyền, Toà Liêm phóng phủ Toàn quyền, Ban Công báo của Phòng Công văn phủ Toàn quyền sang Bộ Nội vụ. Một số nhân viên của bộ máy chính quyền cũ có hạnh kiểm, tư cách tốt, có trình độ nghiệp vụ cao đã được tuyển chọn làm việc trong Bộ Nội vụ. Ban đầu cơ quan Bộ Nội vụ chỉ có vài chục công chức, nhân viên và 03 thanh tra viên.

Ngày 01/01/1946, Chính phủ lâm thời cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp lâm thời. Ngày 19/01/1946, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký ban hành Nghị định số 14/NV về Tổ chức Bộ Nội vụ. Theo Nghị định này, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ gồm có Văn phòng và 04 Nha: Công chức và Kế toán; Pháp chế và Hành chính; Thanh tra; Công an; giúp việc cho Bộ trưởng có Đồng lý Văn phòng và Chánh Văn phòng. Với Nghị định này, tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Nội vụ đã được xác định, đã có những đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền nhân dân non trẻ.

Ngày 21/02/1946, theo đề nghị của Bộ Nội vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh "hợp các Sở Cảnh sát và các Sở Liêm phóng toàn quốc thành một cơ quan đặt tên là Việt Nam Công an vụ". Việt Nam Công an vụ do một ông Giám đốc điều khiển, dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Bộ Nội vụ.

Là một trong 13 Bộ của Chính phủ lâm thời, Bộ Nội vụ được phân công lãnh đạo, theo dõi hai lĩnh vực công tác chính là tổ chức xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền các cấp và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế Bộ Nội vụ đã phải đảm nhiệm hầu như toàn bộ công việc nội trị của quốc gia.

Nhiệm vụ quan trọng nhất của Bộ Nội vụ lúc này là khẩn trương chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng các cấp. Đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp nhất, nhưng cũng là lĩnh vực công tác mà Bộ Nội vụ đã có những đóng góp nổi bật nhất, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng, củng cố chính quyền nói riêng và vào cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài nói chung.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ đã kịp thời có những biện pháp để khắc phục tình hình, nhanh chóng củng cố chính quyền cách mạng cấp cơ sở. Ngay từ cuối tháng 10/1945, Ban nghiên cứu tổ chức chính quyền địa phương đã được thành lập, do đích thân Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp làm Trưởng ban.

Ngày 22/11/1945, sau một thời gian gấp rút bàn bạc, Ban nghiên cứu tổ chức chính quyền địa phương đã đưa ra được những kiến nghị rất cụ thể và Bộ Nội vụ đã đệ trình để Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 63/SL về tổ chức, quyền hạn, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp (xã, huyện, tỉnh, kỳ). Sắc lệnh này gồm 4 chương, 115 điều, quy định chặt chẽ các nguyên tắc, quy trình xây dựng và tổ chức các cấp chính quyền cấp trung gian và cơ sở. Đây là một đóng góp rất có ý nghĩa của Bộ Nội vụ vào việc xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng trong một giai đoạn cực kỳ khó khăn.

Một trong những vấn đề cấp bách và phức tạp trong quá trình xây dựng chính quyền đòi hỏi Bộ Nội vụ phải giải quyết, đó là vấn đề công chức cũ của bộ máy chính quyền thực dân để lại. Một phần phải khéo kế thừa đội ngũ công chức cũ, giải quyết công ăn việc làm cho công chức; đồng thời, cũng cần kiên quyết để tránh khả năng quá tải cho chính quyền cách mạng, Bộ Nội vụ đã thông qua hàng loạt văn bản quy định chế độ nghỉ hưu đối với những người đã làm việc được 30 năm hoặc đã đến 55 tuổi; cho phép công chức được xin nghỉ không lương từ 06 tháng trở lên và liên tiếp xin nghỉ gia hạn từ 06 tháng trở lên; trợ cấp một tháng lương cho những công chức xin từ chức hoặc nghỉ 06 tháng trở lên...

Ngoài ra, Bộ đã bước đầu nghiên cứu và đề nghị Chính phủ thông qua sắc lệnh về chế độ hưu bổng; chế độ tiền lương và phụ cấp. Bộ Nội vụ đã thiết lập một Hội đồng nghiên cứu và lập Dự án quy tắc chung cho các ngạch công chức Việt Nam.

Một chủ trương lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là khẩn trương tổ chức cuộc Tổng tuyển cử để bầu ra các cơ quan công quyền hợp hiến, hợp pháp. Bộ Nội vụ đã có đóng góp quan trọng trong việc thực hiện chủ trương này. Ngày 08/9/1945, thay mặt Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký Sắc lệnh số 14 về việc "mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân Đại hội". Tiếp đó, Bộ Nội vụ đã chuẩn bị để Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51 ngày 17/10/1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở nước ta. Sắc lệnh gồm 12 khoản với 70 điều, giao cho Bộ Nội vụ và Bộ Tuyên truyền cùng phối hợp tổ chức thực hiện. Nhận thức rõ sứ mạng thiêng liêng của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, Bộ Nội vụ đã dốc toàn tâm, toàn sức và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đồng thời, Bộ Nội vụ còn phối hợp với nhiều Bộ khác của Chính phủ hoàn thành tốt nhiều nhiệm vụ khác của công cuộc nội trị, như cứu đói, phòng chống thiên tai, bình dân học vụ, thanh tra, giám sát, lập lại kỷ cương văn hoá - xã hội...

Trong thời gian đầu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp là người duy nhất trong Chính phủ lâm thời được phép ký một loạt Sắc lệnh quan trọng dưới danh nghĩa "*Thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ*" như các Sắc lệnh: ấn định Quốc kỳ Việt Nam; mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân Đại hội; bãi bỏ hai ngạch quan hành chính và quan tư pháp... Đây là bằng chứng cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của Bộ Nội vụ trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng.

Nhìn lại quá trình ra đời và hoạt động của Bộ Nội vụ trong thời gian từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày Toàn quốc kháng chiến có thể thấy, đây là một thời kỳ lịch sử, tuy rất ngắn nhưng lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, ghi nhận thắng lợi vĩ đại của toàn Đảng, toàn dân tộc trong cuộc vùng lên oanh liệt, quật cường, đánh dấu buổi sinh thành của một chế độ mới, của chính quyền dân chủ nhân dân và của ngành công tác xây dựng, tổ chức, điều hành chính quyền - nhà nước kiểu mới mà cơ quan phụ trách chính là Bộ Nội vụ.

Thắng lợi to lớn nhất của công tác nội trị, tổ chức xây dựng chính quyền và cũng là đóng góp quan trọng nhất của Bộ Nội vụ trong thời kỳ này chính là ở chỗ đã khẩn trương xây dựng, củng cố, bảo vệ thành công và phát huy tối đa công năng của hệ thống chính quyền cách mạng, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh xây dựng cuộc sống mới, chống lại các thế lực thù

trong, giặc ngoài. Chính thắng lợi to lớn này đã góp phần tạo nên cơ sở vững chắc cho sự phát triển của chính quyền dân chủ nhân dân trong các giai đoạn sau này.

II. Thời kỳ kháng chiến và kiến quốc (1946-1954)

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử đã bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với 333 đại biểu. Ngày 02/3/1946, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bầu ra Chính phủ Liên Hiệp kháng chiến để lãnh đạo Nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng lại đất nước, đấu tranh giữ gìn nền độc lập vừa giành được. Về Bộ trưởng Bộ Nội vụ mới được bổ nhiệm, Chủ tịch Hồ Chí Minh giới thiệu: “*Một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: Cụ Huỳnh Thúc Kháng*”.

Nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Nội vụ thời kỳ này như: tổ chức cuộc tản cư, di chuyển chiến lược; từng bước hoàn chỉnh cơ cấu chính quyền kháng chiến; xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan của Chính phủ; ban hành quy chế tổ chức các Bộ, ngành; xây dựng và quản lý chính quyền địa phương các cấp; xây dựng chế độ công chức, công vụ mới và quản lý cán bộ, công chức; ...

Nhằm tiếp tục củng cố chính quyền, ngày 03/5/1946, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 57/SL quy định việc tổ chức các Bộ và Sắc lệnh số 58/SL quy định về tổ chức và chức năng thuộc cơ quan Bộ Nội vụ. Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ gồm có Văn phòng; Nha Thanh tra; Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chính; Nha Thông tin tuyên truyền; Việt Nam Công an vụ và Nha Dân tộc thiểu số. Như vậy, tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ đã được kiện toàn thêm một bước; đặc biệt, có hai Nha mới được thành lập là Nha Thông tin tuyên truyền và Nha Dân tộc thiểu số. Văn phòng Bộ Nội vụ là cơ quan trực tiếp giúp việc cho Bộ trưởng về nhiệm vụ chính trị, do một Đồng lý đứng đầu.

Ngày 29/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 82/SL cử Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng ký thay Chủ tịch những công văn thường ngày và chủ tọa Hội đồng Chính phủ trong khi Chủ tịch Chính phủ đi vắng từ ngày 31/5/1945 đến 21/10/1946 - Một lần nữa, khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của Bộ Nội vụ trong Chính phủ và trong tổ chức bộ máy nhà nước.

Đầu tháng 12/1946, phương án và kế hoạch di chuyển các cơ quan Trung ương của Đảng, Chính phủ và Quốc hội đã được đề ra. Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ được giao nhiệm vụ chuẩn bị toàn bộ lộ trình di chuyển, bao gồm lên kế hoạch, chuẩn bị cơ sở sơ tán theo các chặng, tổ chức di chuyển và chỉ đạo việc ổn định cơ quan làm việc ở những nơi sơ tán.

Bên cạnh nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là di chuyển an toàn các cơ quan Trung ương, Bộ Nội vụ còn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức toàn bộ cuộc tản cư của các cơ quan chính quyền, đoàn thể và Nhân dân. Đây là một nhiệm vụ vô cùng nặng nề, phức tạp, nhất là trong khi Bộ Nội vụ chỉ có một số lượng cán bộ, nhân viên hạn chế, quân địch lại ráo riết bao vây, đánh phá ác liệt, hòng ngăn chặn cuộc tản cư chiến lược của ta.

Trong thời gian này, Bộ Nội vụ có sự thay đổi về nhân sự do Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng ốm nặng, qua đời. Tại phiên họp ngày 30/4/1947, Hội đồng 8

Chính phủ đã thông qua đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh cử ông Tôn Đức Thắng, một cán bộ Đảng lão thành có uy tín rất lớn, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tới ngày 09/11/1947, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông Phan Kế Toại, một nhân sĩ yêu nước từng giữ chức Khâm sai đại thần của triều Nguyễn tại Bắc Kỳ, được cử giữ chức quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ thay cho ông Tôn Đức Thắng được cử giữ chức Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

Ngày 25/01/1949, theo đề xuất của Bộ Nội vụ, Hội đồng Chính phủ đã quyết định lập bốn Ban lớn, thực hiện liên thông hoạt động giữa các Bộ. Đây là một giải pháp sáng tạo cực kỳ quan trọng nhằm tạo ra cơ chế vận hành vừa chặt chẽ, vừa linh hoạt, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn, do đó, đã phát huy cao độ công năng của hệ thống chính quyền kháng chiến. Bốn Ban đó là: Ban Quân sự gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tư lệnh; Ban Nội chính gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao; Ban Kinh tế gồm: Bộ Kinh tế, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông công chính, Bộ Canh nông, Bộ Lao động; Ban Giáo dục - Văn hoá - Xã hội gồm: Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Thương binh, Cứu tế.

Đồng thời với việc cải tiến cơ chế liên thông trong vận hành chính quyền Trung ương, Bộ Nội vụ đã đề ra nhiều quyết sách phù hợp mang lại hoạt động hiệu quả của hệ thống chính quyền các cấp. Đây cũng là nguyên tắc cơ bản để Bộ Nội vụ triển khai chủ trương, kế hoạch củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức chính quyền từ Trung ương đến địa phương trong những năm 1947-1950. Thông qua cách tổ chức lại chính quyền địa phương, chính quyền Trung ương bắt đầu thực hiện phân quyền hành chính mạnh cho các cấp dưới.

Ngày 01/10/1947, theo đề nghị của Bộ Nội vụ về việc hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 91/SL thống nhất tên gọi Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính ở tất cả các cấp chính quyền cơ sở. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ chỉ đạo việc mở rộng thành phần tham gia chính quyền bằng việc mời thêm các thân hào, thân sĩ vào Ủy ban để thực hiện chính sách đại đoàn kết và tăng cường lực lượng chuyên môn. Như vậy, chỉ trong một thời gian rất ngắn, Bộ Nội vụ đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời việc tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan kháng chiến hành chính cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước có chiến tranh. Trên cơ sở đó, hệ thống tổ chức chính quyền ở các khu, tỉnh được kiện toàn lại; địa giới hành chính ở một số nơi cũng được phân định lại hợp lý hơn.

Song song với việc kiện toàn hệ thống chính quyền, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 188/SL ngày 29/5/1948 xếp ngạch và hạng lương cho công chức. Tiếp đó, ngày 20/5/1950, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 76/SL về Quy chế công chức, bao gồm 07 chương, 92 điều, quy định về nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm của công chức; đồng thời, xác định những nguyên tắc căn bản và tổng hợp các vấn đề về công chức cũng như các vấn đề về khen thưởng và xử phạt công chức. Việc ra đời Quy chế công chức đã đánh dấu một bước tiến quan trọng về xây dựng đội ngũ công chức nhà nước trong điều kiện có chiến sự. Sự đồng bộ giữa nhân sự và cơ cấu tổ chức của hệ thống cơ quan nhà nước là điều kiện cần thiết để bộ máy chính quyền vận hành có hiệu quả.

Thành tích to lớn, quan trọng của Bộ Nội vụ thời kỳ này chính là tổ chức thành công cuộc tản cư, di chuyển chiến lược, đảm bảo giữ gìn và duy trì tốt cơ

sở vật chất tối quan trọng cho toàn bộ cuộc kháng chiến. Trong đó, việc Bộ phối hợp tổ chức, bảo vệ thành công việc sơ tán toàn bộ cơ quan lãnh đạo Trung ương lên Việt Bắc thực sự là một kỳ tích.

Đồng thời, Bộ Nội vụ cũng đã có đóng góp to lớn trong việc tiếp tục củng cố, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân các cấp, biến chính quyền thành công cụ hữu hiệu chỉ huy và tổ chức cuộc kháng chiến, kiến quốc. Đây là kết quả của một loạt các cải cách về cơ chế tổ chức của chính quyền do Bộ Nội vụ nghiên cứu và đề xuất, nhằm làm cho chính quyền nhà nước Việt Nam phù hợp nhất với điều kiện chiến tranh ở từng vùng; đồng thời, phát huy được cao nhất công năng và tính ưu việt của chính quyền cách mạng. Việc kiện toàn bộ máy chính quyền theo hướng vừa gọn, nhẹ, vừa chuyên nghiệp, chính quy đã làm cho các hoạt động của Bộ đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn.

Công tác công chức, cán bộ cũng đã có bước tiến đáng kể theo hướng thống nhất, chính quy hoá với sự ra đời của Quy chế công chức.

Trên phương diện pháp chính, đóng góp to lớn nhất của Bộ Nội vụ là tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp quy, làm chỗ dựa pháp lý cho toàn bộ hoạt động của hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân. Qua đó, công tác xây dựng và vận hành chính quyền ngày một trở nên chính quy, bài bản và hiệu quả hơn.

Thời kỳ này, Bộ Nội vụ còn tiếp tục được giao phụ trách công tác gìn giữ an ninh chính trị và trật tự, trị an. Để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này, trong điều kiện chiến tranh, Bộ Nội vụ đã đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng công an cách mạng vững mạnh về mọi mặt, nhất là thông qua một loạt biện pháp từ đổi mới cơ chế tổ chức, chỉ huy, cho tới tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ công an.

Bên cạnh những công tác trên, công tác thông tin, tuyên truyền cũng là một mặt trận mà Bộ Nội vụ với tư cách là cơ quan quản lý, điều hành có đóng góp to lớn.

Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp, giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết ngày 20/7/1954 về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương, bãi bỏ quyền cai trị của người Pháp, công nhận nền độc lập của ba quốc gia Việt Nam, Lào và Campuchia, Bộ Nội vụ đã góp phần quan trọng giúp Đảng, Nhà nước hoàn thành tốt việc chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp quản Thủ đô, vùng mới giải phóng, góp phần ổn định tình hình chính trị, chính quyền và đời sống cho Nhân dân.

III. Thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam (1954-1975)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, nhiều vấn đề mới trong công tác tổ chức bộ máy nhà nước,

công chức, công vụ và các vấn đề xã hội khác được đặt ra. Bộ Nội vụ đã nhanh chóng bắt tay vào công tác xây dựng bộ máy chính quyền sau chiến tranh.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện, chấn chỉnh, tăng cường cơ quan dân cử địa phương, thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; thành lập các khu tự trị Tây Bắc, Việt Bắc, tổ chức các tỉnh, thành phố; xây dựng, theo dõi thực hiện Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; nghiên cứu, theo dõi, thực hiện chính sách cán bộ của Đảng, Chính phủ ở cơ quan nhà nước; xây dựng chế độ tiền lương, điều chỉnh biên chế; nghiên cứu theo dõi thực hiện quyền lập hội; nghiên cứu, theo dõi thực hiện chính sách đối với quân nhân phục viên về xã, Việt kiều về nước, công nhân Âu – Phi..., góp phần nhanh chóng củng cố chính quyền, giúp bộ máy nhà nước tổ chức, điều hành và động viên Nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá II (từ ngày 06 đến ngày 15/7/1960) đã quyết định việc kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước các cấp, trong đó, Bộ Nội vụ là cơ quan của Hội đồng Chính phủ, có trách nhiệm quản lý công tác tổ chức và dân chính, có vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng và kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Đặc biệt, Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Hội đồng Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (ngày 14/7/1960). Luật có 12 điều quy định thể thức Hội đồng Chính phủ; xác định các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc và thể thức tổ chức các cơ quan này; xác định thể thức hoạt động của Hội đồng Chính phủ; quyền hạn của Hội đồng Chính phủ, Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc.

Ngày 29/9/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 130/CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ. Theo đó, Bộ Nội vụ là cơ quan của Hội đồng Chính phủ, có các nhiệm vụ: nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ; chỉ đạo việc xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước các cấp; nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ dự án điều chỉnh địa giới hành chính; chỉ đạo việc tổ chức bầu cử; quản lý Trường Hành chính Trung ương; thống kê lực lượng cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp; nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành những chế độ đãi ngộ chung; chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ đối với thương binh, liệt sĩ, Việt kiều về nước; quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy...

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã ban hành nhiều thông tư, văn bản, đề án, hướng dẫn trên các lĩnh vực công tác, nổi bật là kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng và trình Chính phủ các nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện cải tiến tổ chức; tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế;... Bộ đã chỉ đạo thực hiện bỏ bớt cấp trung gian không cần thiết, đặc biệt là cấp phòng, bỏ những bộ phận tuy có tổ chức nhưng không có việc cụ thể, sáp nhập những bộ phận có nhiệm vụ chồng chéo hoặc có liên quan mật thiết với nhau.

Đặc biệt, nhằm thống nhất phương thức quản lý ngành Tổ chức nhà nước và song trùng giữa Bộ Nội vụ với địa phương, ngày 13/6/1963, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 15-NV về việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy làm công tác do Bộ Nội vụ chỉ đạo ở khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung vào một đầu mối tổ chức thống nhất là Ban Tổ chức và Dân chính. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự hoàn chỉnh của hệ thống tổ chức trong lĩnh vực công tác tổ chức nhà nước (Hệ thống này bao gồm: Bộ Nội vụ, Vụ Tổ chức cán bộ ở các Bộ, ngành và Ban Tổ chức và Dân chính ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Ngày 26/02/1970, thực hiện Quyết định số 40/CP của Hội đồng Chính phủ về việc chuyển nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức nhà nước từ Bộ Nội vụ về Phủ Thủ tướng và Quyết định số 214/CP ngày 21/11/1970 về việc uỷ nhiệm cho Phủ Thủ tướng phê duyệt phân vạch địa giới hành chính xã, thị trấn, toàn bộ cơ cấu có liên quan chuyển về Phủ Thủ tướng.

Trong năm 1973, miền Bắc nhanh chóng khôi phục kinh tế sau chiến tranh phá hoại, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, để chuẩn bị cho một nhà nước thống nhất, ngày 20/02/1973, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/CP thành lập Ban Tổ chức của Chính phủ, có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước các ngành, các cấp; quản lý chung công tác biên chế; quản lý công tác cán bộ các cơ quan nhà nước; hướng dẫn việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính quyền các cấp; xây dựng chế độ thành lập và hoạt động của các Hội quần chúng, trình Chính phủ ban hành.

Như vậy, mặc dù có sự điều chuyển tổ chức bộ máy đảm nhiệm các chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức của nhà nước ở Trung ương nhưng hệ thống ngành Tổ chức nhà nước vẫn được duy trì, các nhiệm vụ của ngành vẫn được triển khai thực hiện, tiếp tục tham gia vào việc xây dựng nhà nước ngày càng vững mạnh.

Thời kỳ này, cán bộ, công chức ngành Tổ chức nhà nước đã đảm đương, hoàn thành nhiều nhiệm vụ to lớn, nổi bật là: kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng và trình Hội đồng Chính phủ các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; giúp các Bộ xây dựng Điều lệ tổ chức; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện cải tiến tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cải tiến lề lối làm việc của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác cán bộ phục vụ kế hoạch 05 năm lần thứ nhất; chỉ đạo công tác bầu cử, xây dựng, củng cố chính quyền địa phương; xây dựng chế độ quản lý và chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu biên chế, tiền lương, chế độ chính sách và bảo hiểm xã hội; điều chỉnh địa giới hành chính và phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính; công tác hộ tịch, quản lý hàng binh, Việt kiều; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, quân nhân và gia đình quân nhân; đẩy mạnh công tác quản lý nhà đất, công tác phòng cháy và chữa cháy...

IV. Thời kỳ thống nhất, xây dựng xã hội chủ nghĩa trên cả nước và thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến nay

1. Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1992

Sau chiến thắng ngày 30/4/1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cán bộ, công chức của Ban Tổ chức của Chính phủ và ngành Tổ chức nhà nước đã làm tốt công tác tham mưu giúp Đảng, Chính phủ và quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao về tổ chức bộ máy nhà nước, công chức, công vụ trong thời kỳ mới. Hoạt động của ngành Tổ chức nhà nước đã góp phần kiện toàn Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của tỉnh, thành phố; tinh giản bộ máy hành chính; xây dựng chính quyền cấp huyện và kiện toàn chính quyền cơ sở...

Trong những năm 1980, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V với phương hướng đổi mới công tác tổ chức, Ban Tổ chức của Chính phủ đã tham mưu, giúp Hội đồng Bộ trưởng thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, tạo được những chuyển biến bước đầu và thu được những kết quả nhất định trong việc xây dựng, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước. Tiêu biểu là các Bộ, ngành ở Trung ương và các địa phương đã chuyển biến một bước về nhận thức không chỉ ở số cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý mà ngay cán bộ nghiệp vụ, công nhân viên nhà nước đều thấy việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương là cần thiết và phù hợp với cơ chế quản lý mới.

Việc sắp xếp lại tổ chức đã làm tinh gọn một bước bộ máy quản lý nhà nước, từ 66 cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng xuống còn 48 cơ quan; các cơ quan giúp việc Bộ trưởng ở các Bộ thuộc diện sắp xếp đã giảm từ 1/2 đến 2/3 tổ chức so với trước. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh từ 34 đến 35 tổ chức giảm còn 22 đến 27 tổ chức; cơ quan chuyên môn cấp huyện có từ 24 đến 25 tổ chức giảm còn 12 đến 16 tổ chức. Các tổ chức mới sau khi được sắp xếp lại đã bước đầu phân biệt chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sản xuất kinh doanh, giảm bớt sự chồng chéo giữa các cơ quan với nhau, bớt được các công việc sự vụ, làm thay cấp dưới.

Đặc biệt, có một số cán bộ, công chức của Ban được cử làm chuyên gia sang nước bạn Campuchia giúp bạn trong công tác tổ chức nhà nước.

Giai đoạn này, vai trò trong công tác tổ chức nhà nước của Ban Tổ chức của Chính phủ, ngành Tổ chức nhà nước ngày càng rõ nét và được ghi nhận bằng việc ngày 07/5/1990, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 135/HĐBT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ. Theo đó, Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ là cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, có nhiệm vụ: xây dựng để Hội đồng Bộ trưởng xem xét và trình Quốc hội, Hội đồng nhà nước quyết định cơ cấu tổ chức của Hội đồng Bộ trưởng và hệ thống tổ chức chính quyền các cấp; xây dựng các quy chế về thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng, trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chức danh, tiêu chuẩn viên chức nhà nước; quy định việc thành lập hội; chỉ đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; phân vạch địa giới hành chính các cấp; xây dựng kế hoạch, quy chế về công tác cán bộ thuộc các cơ quan hành chính nhà nước; ...

Giai đoạn này, Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo thực hiện tốt việc kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước Việt Nam thống nhất; bước đầu đổi mới công tác xây dựng nền hành chính nhà nước; đổi mới một bước bộ máy chính quyền nhà nước từ Trung ương đến địa phương; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tinh giản biên chế... đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn nhất định, đưa đất nước vượt ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội, góp phần từng bước tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước trong thời kỳ đổi mới đất nước và thúc đẩy sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước, tạo đà cho sự phát triển của đất nước trong những năm sau này.

2. Giai đoạn từ năm 1992 đến năm 2002

Ngày 30/9/1992, Nghị quyết Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá IX quyết định Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ là cơ quan ngang Bộ với tên gọi là Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ. Ngày 09/11/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 181/CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ. Theo đó, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: tổ chức bộ máy nhà nước; công chức, viên chức nhà nước; lập hội quần chúng và tổ chức phi chính phủ; phân vạch địa giới hành chính và công tác lưu trữ tài liệu quốc gia.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã triển khai tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo tinh thần của Hiến pháp 1992 và Luật Tổ chức Chính phủ 1992 (sửa đổi năm 2001), xây dựng các văn bản pháp lý điều chỉnh tổ chức bộ máy của Chính phủ và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp. Tham mưu, đề xuất giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi năm 2003); Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1994 (sửa đổi năm 2003); xây dựng và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; Pháp lệnh Cán bộ, công chức; Thường trực Ban Chỉ đạo tiền lương Nhà nước; Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ...

Từ một cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã trở thành một cơ quan ngang Bộ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách nền hành chính nhà nước. Trong giai đoạn này, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có vai trò to lớn trong việc tham mưu giúp Đảng, Chính phủ hình thành đường lối cải cách cơ bản bộ máy nhà nước; trong đó, trọng tâm là cải cách nền hành chính nhà nước. Nghị quyết số 38/CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức đã đánh dấu bước đầu thực hiện chủ trương, đường lối trong Cương lĩnh năm 1991 của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1991-2000. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã đóng góp tích cực vào công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước trên các lĩnh vực: cải cách tổ chức bộ máy Chính phủ; củng cố chính quyền địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần trực tiếp nâng cao một bước năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính nhà nước, tạo đà

thuận lợi cho việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

Trong giai đoạn này, nhiều cán bộ, công chức của Ban đã được cử sang nước bạn Lào làm chuyên gia, giúp bạn trong công tác tổ chức nhà nước và cải cách nền hành chính nhà nước Lào.

Nhằm ghi nhận những đóng góp to lớn của ngành Tổ chức nhà nước đối với đất nước, ngày 17/4/2002, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 279/QĐ-TTg về Ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước, theo đó, lấy ngày 28 tháng 8 hằng năm là “*Ngày truyền thống của ngành Tổ chức nhà nước*”.

3. Giai đoạn từ năm 2002 đến nay

Trước những đòi hỏi của thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước trong những năm đầu của thiên niên kỷ mới, Đảng và Nhà nước ta ngày càng khẳng định vai trò quan trọng của công tác tổ chức và cán bộ trong bộ máy hành chính nhà nước, trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cũng như trong công tác quản lý theo nguyên tắc đa ngành, đa lĩnh vực. Để đủ sức đảm đương được những trọng trách to lớn, nặng nề đó, cần thiết phải hình thành một Bộ thuộc cơ cấu Chính phủ với tên gọi đúng với vai trò, chức năng mà trước đây đã từng có trong Chính phủ cách mạng đầu tiên do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập đó là: **Bộ Nội vụ**. Do đó, ngày 05/8/2002, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XI đã quyết định đổi tên Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thành Bộ Nội vụ.

Từ năm 2003 đến nay, Chính phủ đã 5 lần ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. Hiện nay, Bộ Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ và ngành Tổ chức nhà nước đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Thể hiện nổi bật trên các lĩnh vực:

Lĩnh vực tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương: Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi năm 2015). Tham mưu giúp Chính phủ trong việc sắp xếp, tổ chức bộ máy Chính phủ tinh gọn, giảm số Bộ và cơ quan ngang Bộ từ 26 xuống còn 22; khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ và được tổ chức theo mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Số lượng Vụ, Cục, Tổng cục và các tổ chức tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã giảm nhiều đầu mỗi tổ chức theo yêu cầu cải cách hành chính. Các cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện cũng được tổ chức theo hướng tinh gọn, thống nhất và một số cơ quan được tổ chức theo đặc thù riêng của từng địa phương.

Bộ Nội vụ cũng đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật Tổ chức Chính quyền địa phương (2015) và nhiều văn bản quan trọng về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Qua đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được thực hiện tốt, bảo đảm gắn kết thống nhất giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Thẩm định và trình Chính phủ quyết định việc phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính phù hợp, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Cùng cố chính quyền cơ sở, tăng cường công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Lề lối làm việc được cải tiến, thủ tục hành chính được giảm thiểu, tạo sự vận hành thông suốt trong hệ thống bộ máy hành chính nhà nước và đóng góp tích cực vào việc giữ gìn trật tự - trị an, ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bộ Nội vụ cũng đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội khóa XIV thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương tại Kỳ họp thứ 8 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020). Luật đã khắc phục được những hạn chế và luật hóa các chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương theo hướng quy định tiêu chí thành lập tổ chức, sắp xếp tinh gọn đầu mối, giảm cấp trung gian, quy định hợp lý số lượng cấp phó của tổ chức, giảm hợp lý số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp.

Lĩnh vực công vụ, công chức và cải cách tiền lương: Bộ Nội vụ tham mưu giúp Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Cán bộ, công chức (2008), Luật Viên chức (2010) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020) nhằm khắc phục những hạn chế và đảm bảo đồng bộ với các quy định mới của Đảng.

Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản, đề án quan trọng nhằm đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức; thực hiện tinh giản biên chế; xác định vị trí việc làm ...; thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý, làm tiền đề cho việc thay đổi chế độ bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý ở Bộ, ngành và cấp tỉnh, cấp huyện. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng về quản lý nhà nước đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong bộ máy hành chính; đội ngũ công chức hành chính; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; cán bộ, công chức cấp xã. Luân chuyển cán bộ, công chức được tiến hành có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có công chức đi và đến.

Với vai trò là thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Chính phủ ban hành chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên

chức và lực lượng vũ trang (Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ) và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; tham mưu trình Ban Cán sự đảng Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị trình Hội nghị Trung ương 7 khóa XII thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Hằng năm, Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Chính phủ điều chỉnh tiền lương phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và từng bước cải thiện đời sống cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, nhất là ở những vùng, lĩnh vực đặc biệt khó khăn.

Lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước: Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu giúp Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch để triển khai cải cách hành chính theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng và đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 và giai đoạn 2011-2020; xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Những kết quả đạt được như: thể chế nền hành chính được cải cách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức bộ máy được gọn nhẹ, biên chế được tinh giản; chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; dân chủ, công khai, minh bạch thông tin đến người dân, tổ chức. Thủ tục hành chính từng bước được đơn giản hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp quản lý khoa học trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được mở rộng, mang lại kết quả tốt, góp phần tích cực, thúc đẩy quá trình đổi mới kinh tế, dân chủ hóa đời sống xã hội, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, củng cố và duy trì ổn định chính trị.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ và công tác thanh niên: Bộ Nội vụ đã tập trung xây dựng các văn bản pháp luật nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ theo đúng tinh thần của các Nghị quyết Trung ương. Việc xem xét quyết định thành lập mới và phê duyệt điều lệ các hội, tổ chức phi chính phủ được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm sự quản lý của Nhà nước; đồng thời, huy động và phát huy các tổ chức này tham gia có hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh đó, đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng Luật Thanh niên (sửa đổi); quản lý nhà nước về công tác thanh niên; đã triển khai nhiều chương trình và hoạt động có ý nghĩa như: Dự án tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường làm Phó Chủ tịch xã tại 62 huyện nghèo hay Đề án tuyển chọn 500 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020..., góp phần tăng cường nguồn nhân lực có trình độ, giúp địa phương phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về Tôn giáo: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, tham mưu giúp Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo; thực hiện tốt những nội dung về quản lý các hoạt động tôn giáo; đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn

giáo của công dân, đảm bảo các hoạt động tôn giáo bình thường diễn ra trong khuôn khổ của pháp luật. Từ đó, từng bước phát huy được những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực của tôn giáo trong đời sống xã hội, góp phần cùng các cấp, các ngành vận động quần chúng tín đồ, chức sắc chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giữa các tôn giáo với nhau và với các tầng lớp Nhân dân trong khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh với những âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, cản trở sự nghiệp đổi mới của Nhân dân ta.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ, Quốc hội ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng. Toàn ngành đã đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, mang lại hiệu quả thiết thực, thu hút đông đảo quần chúng tham gia; việc khen thưởng được thực hiện đúng quy định của pháp luật, chú trọng tới việc khen thưởng cho công nhân, nông dân và người lao động trực tiếp, qua đó, đã động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến cũng thường xuyên được thực hiện. Chất lượng công tác khen thưởng ngày càng được nâng lên. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng đã từng bước được củng cố, kiện toàn theo từng giai đoạn.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về Văn thư, Lưu trữ: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Lưu trữ và xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Toàn ngành đã đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ đối với các cơ quan Trung ương, địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, lưu trữ; hoàn thành tốt công tác sưu tầm, thu thập, bổ sung và tổ chức phát huy giá trị tài liệu lưu trữ với nhiều hình thức phong phú, đạt hiệu quả và được xã hội đánh giá cao.

Công tác thanh tra, kiểm tra, công tác pháp chế: Trong những năm qua, Thanh tra Bộ, ngành Nội vụ đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị về công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực của ngành; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; công tác phòng, chống tham nhũng và phòng chống tội phạm của Bộ và ngành Nội vụ. Qua đó, đã phát hiện những hạn chế trong cơ chế, chính sách, pháp luật để báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội; phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm, thu hồi các quyết định vi phạm pháp luật; giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật... góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Bên cạnh đó, công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của ngành Nội vụ đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiến hành kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành. Tổ chức nhiều hội nghị phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kịp thời đưa pháp luật đi vào cuộc sống, góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ thông tin và thông tin, truyền thông: Sau những thành công của Bộ, ngành Tổ chức nhà nước trong 76 năm qua có sự đóng góp không nhỏ của công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ thông tin và thông tin, truyền thông. Việc triển khai các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; công chức, công vụ; tiền lương; cải cách hành chính; văn thư, lưu trữ; tôn giáo; thi đua, khen thưởng... đã góp phần quan trọng trong việc chuẩn bị các luận cứ khoa học cho công tác xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng định hướng, chiến lược, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, của ngành. Đồng thời, Bộ Nội vụ và toàn ngành cũng đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, tích cực hợp tác, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm song phương, đa phương với nhiều tổ chức quốc tế và nhiều nước trên thế giới về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và của ngành. Bên cạnh đó, toàn ngành cũng đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử; tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; áp dụng các công cụ, phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Thông tin, tuyên truyền các hoạt động trên Cổng/trang thông tin điện tử, các tạp chí, bản tin đảm bảo chính xác, kịp thời.

Phát huy truyền thống 76 năm qua, trong giai đoạn tới, Bộ Nội vụ, ngành Tổ chức nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hướng đến thực hiện tốt nhất và hiệu quả nhất các nhiệm vụ chính trị do Đại hội lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ mới của Nhà nước và Chính phủ đề ra./.